

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Trần Văn T, sinh ngày 21/4/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng,

thời điểm cấp dưỡng vào ngày **15 hàng tháng**, bắt đầu từ tháng 4/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh **Trần Văn V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Áp dụng điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị **Nguyễn Thị H** chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001586, ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô. Chị **Nguyễn Thị H** đã nộp đủ án phí.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bá Bình**